BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KTHP * NĂM HỌC 2023-2024
MÔN: Tranh Tài Giải Pháp PBL * SỐ TÍN CHỈ : 1
MÔN THI : ACC 296 (F-H)

Học kỳ : 2

Thời gian : 18h00 - 31/03/2024 - Phòng thi 609 - K7/25 Quang Trung

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ	TÊN	LỚP MÔN HỌC	LỚP SINH HOẠT	SỐ TỜ	KÝ TÊN	ĐIỂM THI		GHI CHÚ
								SỐ	CHỮ	
1	28204906599	Kiều Thị Mỹ	An	ACC 296 F	K28KDN					
2	28204901257	Hoàng Thị Vân	Anh	ACC 296 F	K28KDN					
3	28204937818	Nguyễn Hiền Lan	Anh	ACC 296 F	K28KDN					
4	28205006908	Nguyễn Quỳnh	Anh	ACC 296 F	K28KKT					
5	28204902737	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	ACC 296 F	K28KDN					
6	28204654646	Phạm Thị Thanh	Hằng	ACC 296 F	K28KDN					
7	28204935086	Huỳnh Đồng Thu	Hòa	ACC 296 F	K28KDN					
8	28209500591	Nguyễn Thị Xuân	Hương	ACC 296 F	K28KDN					
9	28209529096	Vũ Thu	Hường	ACC 296 F	K29KDN					
10	28204903975	Nguyễn Thị	Huyền	ACC 296 F	K28KDN					
11	28209502851	Bùi Thị Khánh	Huyền	ACC 296 F	K28KKT					
12	28204906994	Trần Thị Thu	Lài	ACC 296 F	K28KDN					
13	28204904606	Đặng Thị Mỹ	Lệ	ACC 296 F	K28KDN					
14	28204953777	Nguyễn Thúy	Liễu	ACC 296 F	K28KDN					
15	28204906958	Nguyễn Thị Thùy	Linh	ACC 296 F	K28KDN					
16	28206206533	Trần Thị Thùy	Linh	ACC 296 F	K28KDN					
17										
18										
19										
20										
21										
22										
23										
24										
25										
26										
27										
28										
29										

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KTHP * NĂM HỌC 2023-2024
MÔN: Tranh Tài Giải Pháp PBL * SỐ TÍN CHỈ : 1
MÔN THI : ACC 296 (F-H)

Học kỳ : 2

Thời gian : 18h00 - 31/03/2024 - Phòng thi 609 - K7/25 Quang Trung

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ	TÊN	LỚP MÔN HỌC	LỚP SINH HOẠT	SỐ TỜ	KÝ TÊN	ĐIỂM THI		GHI CHÚ
								SỐ	CHỮ	
1	28204803475	Ksor	Loan	ACC 296 F	K28KDN					
2	28204903606	Lê Xuân	Mai	ACC 296 F	K28KDN					
3	28205005567	Nguyễn Thị Gia	Mẫn	ACC 296 F	K28KKT					
4	28204900448	Nguyễn Thiên	Ngân	ACC 296 F	K28KDN					
5	28204901598	Lê Nguyễn Thảo	Nguyên	ACC 296 F	K28KDN					
6	28204604949	Nguyễn Thị Thanh	Nhàn	ACC 296 F	K28KDN					
7	28204853942	Nguyễn Thị Yến	Nhi	ACC 296 F	K28KDN					
8	28204948459	Nguyễn Hồ Uyển	Nhi	ACC 296 F	K28KDN					
9	28204906594	Lương Thị Hồng	Nhung	ACC 296 F	K28KDN					
10	28204904668	Nguyễn Thị Yến	Ni	ACC 296 F	K28KDN					
11	28204602964	Hồ Thị Diễm	Quỳnh	ACC 296 F	K28KDN					
12	28204954836	Hồ Nguyễn Như	Quỳnh	ACC 296 F	K28KDN					
13	28204902549	Trương Thị	Sen	ACC 296 F	K28KDN					
14	28207101962	Nguyễn Thị Thu	Sương	ACC 296 F	K28KDN					
15	28204905337	Nguyễn Thị Phương	Thảo	ACC 296 F	K28KDN					
16	28204953855	Đoàn Thị Thanh	Thảo	ACC 296 F	K28KDN					
17										
18										
19										
20										
21										
22										
23										
24										
25										
26										
27										
28										
29										

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KTHP * NĂM HỌC 2023-2024
MÔN: Tranh Tài Giải Pháp PBL * SỐ TÍN CHỈ : 1
MÔN THI : ACC 296 (F-H)

Học kỳ : 2

Thời gian : 18h00 - 31/03/2024 - Phòng thi 610 - K7/25 Quang Trung

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ	TÊN	LỚP MÔN HỌC	LỚP SINH HOẠT	SỐ TỜ	KÝ TÊN	ĐIỂM THI		GHI CHÚ
								SỐ	CHỮ	
1	28204953863	Trương Thị Kim	Thảo	ACC 296 F	K28KDN					
2	28204902898	Lê Nữ Thiên	Thư	ACC 296 F	K28KDN					
3	28204301809	Lê Thị Thu	Thương	ACC 296 F	K28KDN					
4	28204953866	Phạm Thị Thanh	Thúy	ACC 296 F	K28KDN					
5	28205204242	Đặng Thị Kim	Tiết	ACC 296 F	K28KDN					
6	27202603090	Ngô Thị Tấn Thùy	Trâm	ACC 296 F	K27KDN					
7	28204749529	Lê Thị Huyền	Trân	ACC 296 F	K28KDN					
8	28204903743	Đặng Trần Bảo	Trân	ACC 296 F	K28KDN					
9	27204537853	Phan Thị Huyền	Trang	ACC 296 F	K27KNN					
10	28204934536	Nguyễn Thị Thúy	Vân	ACC 296 F	K28KDN					
11	28204951738	Đỗ Lê Hồng	Vân	ACC 296 F	K28KDN					
12	28204951114	Trần Diệu	Xoan	ACC 296 F	K28KDN					
13	28219406428	Nguyễn Văn Gia	Bảo	ACC 296 H	K28KKT					
14	28204953721	Trần Thị Anh	Đào	ACC 296 H	K28KDN					
15	28204135158	Trương Doanh	Doanh	ACC 296 H	K28KDN					
16	28205041810	Lê Thị Ánh	Dương	ACC 296 H	K28KKT					
17										
18										
19										
20										
21										
22										
23										
24										
25										
26										
27										
28										
29										

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KTHP * NĂM HỌC 2023-2024
MÔN: Tranh Tài Giải Pháp PBL * SỐ TÍN CHỈ : 1
MÔN THI : ACC 296 (F-H)

Học kỳ : 2

Thời gian : 18h00 - 31/03/2024 - Phòng thi 610 - K7/25 Quang Trung

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ	TÊN	LỚP MÔN HỌC	LỚP SINH HOẠT	SỐ TỜ	KÝ TÊN	ĐIỂM THI		GHI CHÚ
								SỐ	CHỮ	
1	27204523062	Võ Thị Tuyết	Giang	ACC 296 H	K27KDN					*NỢ HP*
2	28214904886	Trần Văn	Giáp	ACC 296 H	K28KDN					
3	28204853935	Phan Thị Tâm	Hiếu	ACC 296 H	K28KDN					
4	28215002605	Nguyễn Ngọc	Hiếu	ACC 296 H	K28KKT					
5	26202626458	Huỳnh Lê Kim	Hồng	ACC 296 H	K26KKT					
6	28204950053	Nguyễn Thị	Huệ	ACC 296 H	K28KDN					
7	28204953963	Ngô Diệu	Hương	ACC 296 H	K28KDN					
8	28204904804	Trần Ngọc	Lam	ACC 296 H	K28KDN					
9	28209505252	Nguyễn Thị	Lắm	ACC 296 H	K28KDN					
10	28204602667	Lê Thị Thanh	Loan	ACC 296 H	K28KDN					
11	28205046401	Nguyễn Thị Bích	Loan	ACC 296 H	K28KKT					
12	2220669590	Nguyễn Thị Ngọc	Ly	ACC 296 H	K22KKT					*NỢ HP*
13	28212680311	Tống Trần	Mạnh	ACC 296 H	K28KDN					
14	28204955032	Võ Lê Trà	My	ACC 296 H	K28KDN					
15	28204949857	Trần Thị Kiều	Nga	ACC 296 H	K28KDN					
16	28204929816	Nguyễn Thị Thảo	Ngân	ACC 296 H	K28KDN					
17										
18										
19										
20										
21										
22										
23										
24										
25										
26										
27										
28										
29										

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KTHP * NĂM HỌC 2023-2024
MÔN: Tranh Tài Giải Pháp PBL * SỐ TÍN CHỈ : 1
MÔN THI : ACC 296 (F-H)

Học kỳ : 2

Thời gian : 18h00 - 31/03/2024 - Phòng thi 623 - K7/25 Quang Trung

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ	TÊN	LỚP MÔN HỌC	LỚP SINH HOẠT	SỐ TỜ	KÝ TÊN	ĐIỂM THI		GHI CHÚ
								SỐ	CHỮ	
1	28205002341	Nguyễn Thị Tuyết	Ngân	ACC 296 H	K28KKT					
2	27212243127	Thân Trọng	Nghĩa	ACC 296 H	K27QTM					
3	28205033288	Nguyễn Thị Phương	Nguyên	ACC 296 H	K28KDN					
4	28214900374	Phan Thanh	Nhật	ACC 296 H	K28KDN					
5	28204900788	Nguyễn Thị Yến	Nhi	ACC 296 H	K28KDN					
6	28204305339	Ngô Thị Mỹ	Nhung	ACC 296 H	K28KDN					
7	28206602822	Phạm Thị Mỹ	Nương	ACC 296 H	K28KDN					
8	28209405227	Nguyễn Ngọc Thảo	Phúc	ACC 296 H	K28QNH					
9	28214904819	Phan Văn Thanh	Phước	ACC 296 H	K28KDN					
10	28208049478	Nguyễn Trần Diệu	Phương	ACC 296 H	K28KDN					
11	28204900724	Trần Thị Huệ	Quyên	ACC 296 H	K28KDN					
12	28204954297	Trần Nguyễn Như	Quỳnh	ACC 296 H	K28KDN					
13	28214905675	Quách Ngọc Như	Quỳnh	ACC 296 H	K28KDN					
14	28204900508	Trần Hoài	Sương	ACC 296 H	K28KDN					
15	28204743283	Lưu Thị Anh	Thư	ACC 296 H	K28KDN					
16	28204903750	Nguyễn Thị Ngọc	Thư	ACC 296 H	K28KDN					
17										
18										
19										
20										
21										
22										
23										
24										
25										
26										
27										
28										
29										

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KTHP * NĂM HỌC 2023-2024
MÔN: Tranh Tài Giải Pháp PBL * SỐ TÍN CHỈ : 1
MÔN THI : ACC 296 (F-H)

Học kỳ : 2

Thời gian : 18h00 - 31/03/2024 - Phòng thi 623 - K7/25 Quang Trung

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ	TÊN	LỚP MÔN HỌC	LỚP SINH HOẠT	SỐ TỜ	KÝ TÊN	ĐIỂM THI		GHI CHÚ
								SỐ	CHỮ	
1	28204904409	Nguyễn Thị Anh	Thư	ACC 296 H	K28KDN					
2	28204953867	Đỗ Vân	Thư	ACC 296 H	K28KDN					
3	28205007018	Phan Thị Anh	Thư	ACC 296 H	K28KKT					
4	28209433209	Phạm Thị Như	Thủy	ACC 296 H	K28KDN					
5	28205000051	Nguyễn Thị Kiều	Trang	ACC 296 H	K28KDN					
6	28206202086	Kim Thị Ngọc	Trang	ACC 296 H	K28KDN					
7	28204904538	Phạm Thị	Trinh	ACC 296 H	K28KDN					
8	28206251504	Nguyễn Thị Kiều	Trinh	ACC 296 H	K28KDN					
9	28204606718	Hứa Viết Thanh	Trúc	ACC 296 H	K28KDN					
10	28204803568	Dương Thị Hồng	Uyên	ACC 296 H	K28KDN					
11	28204904965	Trần Huỳnh Hà	Vy	ACC 296 H	K28KDN					
12	28204951880	Trương Thị Kiều	Vy	ACC 296 H	K28KDN					
13	28204905971	Nguyễn Thị Như	Ý	ACC 296 H	K28KDN					
14	28206203583	Phan Thị Như	Ý	ACC 296 H	K28KDN					
15										
16										
17										
18										
19										
20										
21										
22										
23										
24										
25										
26										
27										
28										
29										